

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 246/TLST-HN&GD ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986

ĐKKHKT: Xóm Tân Long 3, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Q1, sinh năm 1992

ĐKKHKT: Xóm Tân Long 3, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

- Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Lệ Q1 xác định 02 con chung là: cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 10/3/2010; Nguyễn Khánh P, sinh ngày 22/12/2014 do chị Q1 đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 62/2018/QĐST-HN&GD ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Q, chị Q1 thống nhất thoả thuận:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ chị Nguyễn Thị Lệ Q1 sang cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả

hai con chung là: cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 10/3/2010; Nguyễn Khánh P, sinh ngày 22/12/2014.

- Thời điểm thay đổi để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng các con chung kể từ ngày 21/9/2020 (ngày hòa giải thành) cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Nguyễn Văn Q thống nhất thỏa thuận không yêu cầu chị Q1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q1 (do anh Q không yêu cầu).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Lệ Q1 thống nhất thỏa thuận: Anh Q chịu toàn bộ án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật số tiền 150.000đ. Anh Q được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004899 ngày 09/9/2020 của chi Cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Anh Q được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Hương TX Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc TỈNH QUẢNG BÌNH
Đồng Hới, ngày 11 tháng 8 năm 2017 Số: 03/2017/QĐST-HNGĐ QUYẾT
ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ Căn cứ vào
các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 7 Điều 26
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày
30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ
phí Tòa án. Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 về
việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân
sự thụ lý số: 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017. XÉT THẤY:
Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc
giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn
07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi
ý kiến về sự thoả thuận đó. QUYẾT ĐỊNH: 1. Công nhận sự thoả thuận của các
đương sự: - Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ
khẩu và chỗ ở hiện nay: Tổ y, TDP x, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề
nghiệp: Công nhân. - Bị đơn: Chị Đinh Thị Hồng Đ, sinh năm 1984 Nơi đăng ký
hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: TDP C, phường Đ, TP Đ, Quảng Bình; Nghề nghiệp:
Thợ may.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình
ly hôn và thoả thuận của các đương sự số 159/2015/QĐST-HNGĐ, ngày
09/12/2015 của TAND thành phố Đồng Hới: Giao cháu Nguyễn Huy H, sinh
ngày 26/12/2013 cho anh Nguyễn Minh Quyết trực tiếp chăm sóc nuôi
dưỡng, chị Đinh Thị Hồng Đức không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.
Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, cấm
không ai được cản trở.** 2.2. Về án phí DSST: Anh Nguyễn Minh Q và chị Đinh
Thị Hồng Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung
quỹ Nhà nước. Hai 2 bên thoả thuận anh Q chịu toàn bộ án phí thay cho chị Đ.
Số tiền án phí anh Nguyễn Minh Q phải nộp được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm
ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên lai số

AA/2017/ 0000117 ngày 05/7/2017. Trả lại cho anh Nguyễn Minh Q số tiền 150.000 đồng còn lại sau khi khấu trừ. 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Nơi nhận: THẨM PHÁN - VKSND TP. Đồng Hới; - TAND tỉnh Quảng Bình; - THADS TP. Đồng Hới; - Các đương sự - Lưu hồ sơ, Lưu án. Lê Hồng Sơn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

